TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2021.
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Bẩy.

Bà Vũ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 139/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Mạnh T, sinh năm 1991. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Chị Diệp Thị Thu N, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/4/2021, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là anh Hoàng Mạnh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Diệp Thị Thu N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào ngày 25/11/2019. Sau khi kết hôn, chị N về nhà anh

làm dâu ngay và sống chung tại thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên, vợ chồng chỉ sống chung được thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, vợ chồng không sống chung với nhau và ly thân từ năm 2020 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung về nhiều vấn đề trong cuộc sống. Trong thời gian ly thân vợ chồng không liên lạc, hỏi thăm gì nhau, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Diệp Thị Thu N.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Diệp Thị Thu N vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị N không cung cấp văn bản ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Mạnh T, không tham dự phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của chị Diệp Thị Thu N được.

Tại phiên toà ngày 14 tháng 9 năm 2021, chị Diệp Thị Thu N vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử hoãn phiên toà và ấn định thời gian mở lại phiên toà xét xử vào ngày 30 tháng 9 năm 2021.

Tại phiên tòa ngày 30 tháng 9 năm 2021, nguyên đơn anh Hoàng Mạnh T xin vắng mặt, không có quan điểm gì khác về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Bị đơn chị Diệp Thị Thu N vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xét thấy tình trạng mâu thuẫn của đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho anh Hoàng Mạnh T được ly hôn chị Diệp Thị Thu N. Về con chung, tài sản chung, công nợ: Anh Hoàng Mạnh T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc anh Hoàng Mạnh T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Hoàng Mạnh T có đơn xin ly hôn đối với chị Diệp Thị Thu N. Bị đơn chị Diệp Thị Thu N có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hội đồng xét xử xác định: Về quan hệ pháp luật đây là vụ án "ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Mạnh T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Diệp Thị Thu N vắng mặt không có lý do. Tòa án đã niêm yết tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho chị Diệp Thị Thu N theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ của bị đơn. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay chị Diệp Thị Thu N vẫn có hộ khẩu tại thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tại Công văn số 19680/QLXNC-P5 ngày 06/9/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp thông tin chị Diệp Thị Thu N không có thông tin về việc xuất nhập cảnh.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 3 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt anh Hoàng Mạnh T, chị Diệp Thị Thu N.

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

[3.1]. Theo lời trình bày của anh Hoàng Mạnh T: Anh Hoàng Mạnh T kết hôn với chị Diệp Thị Thu N trên cơ sở có sự tự do tìm hiểu, tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại UBND xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Anh chị chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung về nhiều vấn đề trong cuộc sống, đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

[3.2]. Hội đồng xét xử thấy: Quan hệ hôn nhân của anh Hoàng Mạnh T và chị Diệp Thị Thu N là hợp pháp. Hiện nay anh Hoàng Mạnh T và chị Diệp Thị Thu N không còn sống chung cùng nhau, không ai quan tâm đến ai. Theo quy định tại

Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng cả anh Hoàng Mạnh T và chị Diệp Thị Thu N đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Hoàng Mạnh T và chị Diệp Thị Thu N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Hoàng Mạnh T được ly hôn chị Diệp Thị Thu N.

[4]. Về con chung: Anh Hoàng Mạnh T và chị Diệp Thị Thu N không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): Anh Hoàng Mạnh T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc anh Hoàng Mạnh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Mạnh T được ly hôn chị Diệp Thị Thu N.

2. Về án phí: Anh Hoàng Mạnh T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010274 ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Hoàng Mạnh T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Mạnh T và chị Diệp Thị Thu N không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Ong Thân Thắng